TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **23**/2025/QĐST- HNGĐ	*Điện Biên, ngày 12 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **L**; Địa chỉ: Phòng VTĐ714, Vinhome Ocean Park 2, xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: Bà **Lò Thị T**; Địa chỉ: Bản Xôm, xã Mường Phăng, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2025;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông L và Bà Lò Thị T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông L và bà Lò Thị T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 (một) con chung cháu Li Mộng N, sinh ngày 01/6/2021. Giao con chung là cháu Li Mộng N, sinh ngày 01/6/2021 cho bà Lò Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp

nuôi con sau khi ly hôn; việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo Điều 82, 83, 84, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản và nợ: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015, Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; Mỗi bên đương sự phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng ông L tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000175 ngày 03/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên. Ông L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu KT, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà